

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 149/2024/HS-ST.

Ngày: 27-5-2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Hoàng Viết Thống và bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H' Michan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **Võ Đình H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 3 năm 1995; Tại: Đắk Lắk

Nơi đăng ký HKTT: 273 V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở trước khi bị bắt: 200/26 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Võ Văn Đ, sinh năm 1958. Con bà Đình Thị C, sinh năm 1966. Bị cáo có vợ là Phạm Thị Vân Đ1, sinh năm 2003, có 01 con, sinh năm 2022.

Tiền án: Không, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2024, đến ngày 08/02/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị Vân Đ1, sinh năm: 2003; địa chỉ: B V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Bà Văn Thị Mỹ T, sinh năm: 1984; địa chỉ: B Y, P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Bà H Thị Thùy D, sinh năm: 1988; địa chỉ: B L, p. T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

Ông Trần Ngọc H1, sinh năm: 1992; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Đình H là đối tượng sử dụng trái phép ma túy loại Ketamine (thường gọi K) và Cần sa. Ngày 01/01/2024, H sử dụng tài khoản “No Name” đăng nhập ứng dụng Telegram trên điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim 0857.333.570 liên lạc với tài khoản “L sói” (không rõ lai lịch) mua 01 hộp 5 ma túy Ketamine với số tiền 5.000.000 đồng rồi cung cấp thông tin, số điện thoại, thỏa thuận nhận hàng sẽ thanh toán tiền thì người này đồng ý. Ngày 03/01/2024, một nhân viên giao hàng (không rõ lai lịch) đến giao 01 hộp giấy bên trong chứa ma túy loại Ketamine rồi H thanh toán số tiền 5.000.000 đồng. Nhận được ma túy H mang về phòng trọ địa chỉ 2 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk lấy ra một phần sử dụng cho bản thân, còn lại cất giấu để bán. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08/01/2024, có Trần Ngọc H1, sinh năm 1992, HKTT: Tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gọi cho H qua tài khoản Facebook “Bi H” trên điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim 0857.333.570 hỏi mua nửa hộp năm ma túy K nhưng chưa thỏa thuận số tiền mua bán ma túy, hẹn giao ma túy tại khu vực đường T, phường T, thành phố B thì H đồng ý. H bỏ ma túy trong hộp giấy rồi đưa cho vợ là Phạm Thị Vân Đ1, sinh năm 2003, HKTT: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đặt ứng dụng Grap để gửi hàng cho H1 nhưng không nói chị Đ1 biết bên trong là ma túy. Một lúc sau, nhân viên giao hàng G là chị Văn Thị Mỹ T, sinh năm 1984; HKTT: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến nhận hàng. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày 08/01/2024 khi chị T đang điều khiển xe mô tô BKS 47T1 – 363.37 đến địa điểm giao hàng thì bị Công an phường T tạm giữ, kiểm tra theo đơn trình báo tố giác tội phạm của Trần Ngọc H1. Thu giữ 01 hộp giấy bên trong có 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Căn cứ lời khai của chị Văn Thị Mỹ T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành làm việc với chị Phạm Thị Vân Đ1, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Võ Đình H và khám xét nơi ở tại số B Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhưng không thu giữ thêm đồ vật, tài sản gì .

Tại Kết luận giám định số 149/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ đã kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,9902 gam

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thành phố B đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Võ Đình H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Đình H, từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 1,9317 gam ma túy Ketamine còn lại và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong gói số 149/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh Đ là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, kèm sim 0857.333.570 là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh kèm sim 0818.639.379 tạm giữ của chị Phạm Thị Vân Đ1 (vợ bị cáo) sử dụng để đặt giao gói hàng qua ứng dụng Grap nhưng chị Đ1 hoàn toàn không biết bên trong là ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị Đ1 nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 47T1-363.37 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, kèm sim 0982.983.836 tạm giữ của chị Văn Thị Mỹ T nhưng chị T hoàn toàn không biết bên trong là ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra ra Quyết định trả lại toàn bộ tài sản trên cho chị T nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 00 ngày 08/01/2024, qua ứng dụng giao hàng G, Võ Đình H có hành vi bán trái phép ma túy loại Ketamine cho

Trần Ngọc H1 do chị Văn Thị Mỹ T là nhân viên giao hàng nhưng chị T hoàn toàn không biết bên trong là ma túy. Khi chị T vừa đến khu vực đường T, phường T, thành phố B thì bị lực lượng Công an phường T phát hiện, thu giữ 01 gói nylon bên trong là ma túy Ketamine có khối lượng 1,9902 gam.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Võ Đình H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. “ Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[3] Xét tính chất vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sự thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước; bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm về hình sự như cướp giật, trộm cắp... song do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi bán 1,9902 gam ma túy Ketamine với mục đích bán kiếm lời. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra và cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của nhà nước ta.

[5]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 1,9317 gam ma túy Ketamine còn lại và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong gói số 149/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh Đ là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, kèm sim 0857.333.570 là tài sản bị cáo Võ Đình H sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp .

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh kèm sim 0818.639.379 tạm giữ của chị Phạm Thị Vân Đ1 (vợ bị cáo) sử dụng để đặt giao gói hàng qua ứng dụng Grap nhưng chị Đ1 hoàn toàn không biết bên trong là ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra ra Quyết định trả lại tài sản cho chị Đ1 nhận quản lý, sử dụng là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 47T1-363.37 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, kèm sim 0982.983.836 tạm giữ của chị Văn Thị Mỹ T nhưng chị T hoàn toàn không biết bên trong là ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho chị T nhận quản lý, sử dụng là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác: Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Võ Đình H2 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo H khai mua của một người có tài khoản T1 “L sói” được nam nhân viên giao hàng giao cho bị cáo. Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Trần Ngọc H1 là người hỏi mua ma túy của bị cáo vào ngày 08/01/2024 đã có đơn trình báo, tố giác tội phạm đến Công an phường T. Quá trình điều tra đã xác định giữa bị cáo và H1 chưa thực hiện việc giao nhận ma túy. Đối tượng H1 chưa có tiền án, tiền sự gì nên hành vi của H1 không cấu thành tội phạm. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với chị Phạm Thị Vân Đ1 vào ngày 08/01/2024 có hành vi đặt ứng dụng Grap để giao gói hàng trên giúp bị cáo H nhưng chị Đ1 hoàn toàn không biết bên trong là ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với chị Văn Thị Mỹ T vào ngày 08/01/2024 có hành vi đi giao gói hàng trên nhưng chị T chỉ là nhân viên giao hàng G. Khi đi giao hàng cho khách thì hoàn toàn không biết bên trong là ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với địa điểm là phòng trọ địa chỉ số B Y, phường E, thành phố B. Quá trình điều tra xác định bà H Thị Thùy D, sinh năm 1988, HKTT: 245 L, phường T, thành phố B là chủ phòng trọ mà vợ chồng bị cáo đang thuê. Việc bị cáo cất giấu ma túy trong phòng trọ thì bà D hoàn toàn không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xem xét xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Võ Đình H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

[1.1] Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Đình H: 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2024, đến ngày 08/02/2024.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 1,9317 gam ma túy Ketamine còn lại và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong gói số 149/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh Đ.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu xanh, kèm sim 0857.333.570, số Imeil: 353904101981617 là tài sản bị cáo Võ Đình H sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng có số lượng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/5/2024 giữa Công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột) .

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh kèm sim 0818.639.379 tạm giữ của chị Phạm Thị Vân Đ1 và trả 01 xe mô tô BKS 47T1-363.37 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, kèm sim 0982.983.836 tạm giữ của chị Văn Thị Mỹ T .

[3]Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Đình H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

